

# TU VIỆN TẠI GIA

Tác giả: Ron Rolheiser

Biên dịch: Linh Mục-Logan, ICM

## TÁC PHẨM CỦA RONALD ROLHEISER ĐÁNG CA NGỢI

“Ronald Rolheiser là một trong những nhà văn linh đạo Kitô giáo vĩ đại trong thời đại của chúng ta.”

—JAMES MARTIN, SJ, tác giả cuốn sách Chúa Giêsu: Cuộc hành hương

“Khi Ron Rolheiser viết, thật rõ ràng, hấp dẫn và đầy thách thức, cộng thêm những vấn đề quan trọng đối với tâm hồn.”

—FR. RICHARD ROHR, OFM, tác giả cuốn Trung tâm Hành động và Chiêm niệm

“Một thợ dệt bậc thầy đang làm việc ở đây.”

—Xơ HELEN PREJEAN, tác giả cuốn NGƯỜI CHẾT BƯỚC ĐI

“Rolheiser dám hỏi những câu hỏi khó nhưng đó là câu hỏi của chúng ta- những câu hỏi thăm sâu dần được phơi bày. Sau đó, ngài dám trả lời họ bằng câu trả lời rõ ràng được đưa ra bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu.”

—FR. BASIL PENNINGTON, OCSO

“Ngài không bao giờ đa cảm - và lúc nào ngài cũng hoàn toàn tin tưởng vào thực tế.”

—HERBERT O’DRISCOLL, tác giả cuốn Cánh Cửa Thời Gian

## TU VIỆN TẠI GIA

TÁC GIẢ: Ron Rolheiser

### Nội Dung

- Một: Tu Viện và đời sống gia đình
- Hai: Tu Viện tại gia
- Ba: Tình bạn chân thật
- Bốn: Những bài học từ căn phòng Tu Viện
- Năm: Nghi thức duy trì đời sống cầu nguyện
- Sáu: Những căng thẳng trong đời sống tâm linh
- Bảy: Linh đạo của việc nuôi dạy con cái
- Tám: Một nền linh đạo và các mùa trong năm
- Chín: Thời gian thánh thiêng
- Mười: Câu hỏi then chốt của cuộc sống
- Về tác giả

## MỘT TU VIỆN VÀ ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Có một truyền thống rất mạnh mẽ giữa các nhà văn tâm linh cho rằng chúng ta sẽ không thắng tiến trong đời sống tâm linh trừ khi chúng ta cầu nguyện ít nhất một giờ mỗi ngày riêng tư. Một ngày nọ, tôi đang nhấn mạnh điều này trong một bài nói chuyện thì một phụ nữ hỏi làm thế nào điều này lại xảy ra? Làm sao có thể áp dụng cho cô ấy, vì cô ấy ở nhà với những đứa trẻ đòi hỏi sự quan tâm hoàn toàn cho công việc của mình.

“Tôi có thể tìm đâu ra một giờ không bị gián đoạn mỗi ngày?” cô ấy thủ thỉ. “Tôi sợ, tôi không tập trung cầu nguyện trong khi có tiếng trẻ con la hét và kéo ống quần của tôi.”

Một vài năm trước, tôi có thể đã muốn chỉ ra cho cô ấy rằng nếu cuộc sống của cô ấy bận rộn đến thế thì cô ấy, cũng như mọi người, cần thời gian hàng ngày để tránh xa các con của mình, cũng như các việc khác, để cầu nguyện riêng. Đúng như vậy, tôi đã đưa cho cô ấy lời khuyên khác: “Nếu bạn ở nhà một mình với con nhỏ mà nhu cầu của chúng mang lại cho bạn rất ít thời gian không bị gián đoạn, thì bạn không cần một giờ riêng tư để cầu nguyện hàng ngày. Nuôi dạy con nhỏ, nếu được thực hiện bằng tình yêu thương và sự rộng lượng, sẽ mang lại cho bạn chính xác những gì lời cầu nguyện riêng được thực hiện.”

Nếu không đủ tiêu chuẩn, không đủ khôn ngoan đó là một tuyên bố nguy hiểm. Trên thực tế, cần gợi ý rằng nuôi dạy con cái là một sự thay thế hữu ích cho việc cầu nguyện.

Tuy nhiên, khi khẳng định rằng một phục vụ nào đó - trong trường hợp này,

Việc nuôi dạy con cái - thực tế có thể là lời cầu nguyện, và tôi được củng cố bởi chứng nhân của những người chiêm niệm. Carlo Carretto, một trong những người của thế kỷ XX, nhà văn tâm linh giỏi nhất, đã sống cầu nguyện một mình nhiều năm ở sa mạc Sahara. Tuy nhiên, anh từng thú nhận rằng anh cảm thấy mẹ anh, người đã dành gần như ba mươi năm nuôi con, suy nghĩ nhiều hơn anh, và bớt ích kỷ hơn. Nếu điều đó là đúng và Carretto gợi ý đúng như vậy thì kết luận mà chúng ta nên rút ra không phải là có điều gì sai trái với nhiều giờ tĩnh lặng trong sa mạc, nhưng có điều gì đó rất đúng đắn về những năm tháng mẹ anh sống cuộc đời gián đoạn giữa ồn ào và nhu cầu của con nhỏ.

Thánh Gioan Thánh Giá, khi nói về bản chất của đời sống chiêm niệm, đã viết: “Nhưng, lạ Thiên Chúa của con và cuộc đời của con, họ sẽ nhìn thấy và cảm nhận được sự đụng chạm dịu dàng của Chúa, những người rút lui khỏi thế gian và trở nên dịu dàng, cũng mang theo dịu dàng hòa hợp với êm ái, từ đó cho phép họ trải nghiệm và tận hưởng niềm vui nơi Người” (The Living Flame, 2.17).

Trong tuyên bố này, Gioan Thánh Giá gợi ý rằng có hai yếu tố quan trọng đối với trải nghiệm của người chiêm niệm về Thiên Chúa, đó là việc rút lui khỏi thế giới và đưa bản thân hòa hợp với sự dịu dàng. Mặc dù các bài viết của Gioan chủ yếu dành cho các tu sĩ nam nữ, những người rút lui khỏi thế giới về mặt thể lý để tìm kiếm sự đồng cảm sâu sắc hơn với sự dịu dàng, nguyên tắc của Gioan cũng đúng đắn đối với những người không thể rút lui về mặt thể lý.

Một số ơn gọi - chẳng hạn như nuôi dạy con cái - mang lại một môi trường hoàn hảo để sống đời chiêm niệm. Họ cung cấp một sa mạc để suy ngẫm, một tu viện thực sự. Người mẹ ở nhà với con nhỏ trải qua một sự rút lui thực sự khỏi thế giới. Sự hiện diện của người mẹ là một tu viện thực sự. Những nhiệm vụ và mối bận tâm của người mẹ đã đưa cô ra khỏi trung tâm của đời sống xã hội và quyền lực quan trọng. Người mẹ cảm thấy bị bỏ rơi.

Hơn nữa, sự tiếp xúc thường xuyên của người mẹ với trẻ nhỏ, điều dịu dàng nhất trong số các sự dịu dàng, mang đến cho người mẹ một cơ hội đặc biệt để hòa hợp với những người ôn hòa và học cách đồng cảm và không ích kỷ. Có lẽ thậm chí còn hơn cả một tu sĩ hay một người mang tin mừng, người mẹ bắt buộc, gần như làm trái ý mình để trưởng thành. Trong nhiều năm, khi nuôi con nhỏ, thời gian của người mẹ không phải là của riêng mình; nhu cầu về bản thân của người mẹ phải được đặt ở vị trí thứ hai, và mỗi khi người mẹ quay lại thì có một bàn tay nào đó đưa ra đòi hỏi một thứ gì khác. Nhiều năm như vậy sẽ khiến hầu hết mọi người trưởng thành. Chính vì điều này mà người mẹ không cần, trong thời gian này, thời gian để cầu nguyện một giờ mỗi ngày.

Và chính vì điều này mà những người còn lại, những người không thường xuyên tiếp xúc với trẻ nhỏ, cần phải cầu nguyện riêng hàng ngày.

Phần lớn, chúng ta những người không sống ẩn dật. Chúng ta thường hay đặt nhu cầu của bản thân lên hàng đầu. Chúng ta đòi hỏi thời gian riêng cho chính mình. Chúng ta không làm việc với những gì dịu dàng. Thế giới của chúng ta chuyên nghiệp, trưởng thành, lạnh lùng và không dịu dàng. Nếu không cầu nguyện, chúng ta có nguy cơ rất lớn trở nên ích kỷ và đưa chúng ta quyền với những gì không hòa nhã.

Các tu sĩ nam nữ chiêm niệm rút lui khỏi thế gian để cố gắng trở nên ít ích kỷ hơn, nhẹ nhàng hơn, và hòa hợp hơn với sự dịu dàng. Để đạt được điều này, họ cầu nguyện tĩnh lặng trong nhiều giờ.

Các bà mẹ có con nhỏ được hưởng đặc quyền giống nhau: rút lui, tĩnh lặng, nhẹ nhàng. Nhưng họ không cần nhiều giờ cầu nguyện riêng - những đòi hỏi và sự dịu dàng với con trẻ là có thể thay thế.

## HAI

### TU VIỆN TẠI GIA

Chúng ta hãy trở lại với Carlo Carretto, nhà văn tâm linh xuất sắc của nửa thế kỷ vừa qua, người sống ẩn dật hơn chục năm ở sa mạc Sahara. Một mình, chỉ có Minh Thánh Chúa làm bạn đồng hành, vắt sữa dê để làm thức ăn và dịch Kinh thánh sang ngôn ngữ Bedouin địa phương, anh ấy đã tự mình cầu nguyện nhiều giờ liền. Nhưng một ngày nọ, khi anh trở về quê hương Ý để thăm mẹ, anh đã nhận ra điều đáng kinh ngạc được đề cập ở chương 1: Mẹ anh, người đã hơn ba mươi năm qua bận rộn nuôi dưỡng một gia đình đến nỗi bà hiếm khi có được một phút riêng tư cho bản thân mình, còn chiêm niệm hơn anh.

Tuy nhiên, Carretto đã cẩn thận rút ra bài học đúng đắn từ việc này. Điều này dạy anh, không phải là những gì anh ta đã làm khi sống như một ẩn sĩ là sai. Bài học đúng hơn là có điều gì đó thật tuyệt vời về những gì mẹ anh đã làm trong suốt những năm qua, bà sống một cuộc sống gián đoạn giữa những ồn ào và những đòi hỏi không ngừng của con nhỏ. Anh đã từng ở trong một tu viện, nhưng mẹ anh cũng thế.

Tu viện là gì? Tu viện không hẳn là một nơi dành riêng cho các tu sĩ nam nữ, mà là một nơi riêng biệt, theo thời gian. Đó cũng là nơi để học biết giá trị của sự bất lực và là nơi để học rằng thời gian không phải của chúng ta mà là của Chúa.

Cũng giống như một tu viện, ngôi nhà và nhiệm vụ của chúng ta có thể dạy chúng ta những điều đó. Ôn gọi của tu sĩ nam nữ là rút lui khỏi thế giới. Nhưng nguyên tắc này cũng có giá trị như nhau đối với những người trong chúng ta không thể vào tu viện và trở thành tu sĩ nam nữ. Một số ôn gọi cũng mang lại cơ hội chiêm niệm tương tự. Họ cũng cung cấp một sa mạc để suy ngẫm.

Thánh Bernard, một trong những kiến trúc sư vĩ đại của đời sống đan viện, thường nói đến “chuông tu viện.” Tất cả các tu viện đều có chuông. Bernard, khi viết các quy tắc của mình cho đời sống đan tu, đã nói với các tu sĩ của mình rằng bất cứ khi nào chuông tu viện vang lên, họ phải dừng mọi việc đang làm và ngay lập tức bắt tay vào hoạt động cụ thể (cầu nguyện, ăn uống, làm việc, học tập, ngủ nghỉ) mà chuông đã rung là để triệu tập họ.

Thánh Bernard kiên quyết yêu cầu các tu sĩ phải thực thi ngay lập tức, nói rằng nếu họ đang viết một lá thư thì họ phải dừng lại ở giữa câu khi chuông reo. Ý tưởng trong đầu của thầy là khi chuông reo, nó sẽ gọi thầy làm nhiệm vụ tiếp theo và thầy phải thi hành ngay lập tức, không phải vì thầy muốn mà vì đã đến lúc thầy thực hiện nhiệm vụ khác và thời gian không phải là thời gian của thầy mà là thời gian của Chúa. Đối với thánh Bernard, tiếng chuông tu viện nhằm mục đích như một kỷ luật để giằng co, đấu tranh nội tâm bằng cách luôn đưa các thầy vượt ra ngoài chương trình nghị sự của chính mình để đến với chương trình nghị sự của Chúa.

Vì vậy, chúng ta hãy quay trở lại với mẹ của Carlo Carretto. Bất cứ người mẹ hay người cha nào, trong khi nuôi dạy con cái, có lẽ theo một cách đặc quyền hơn cả một người chiêm niệm chuyên nghiệp, bị buộc phải liên tục, hầu như trái với ý muốn, áp lực. Trong nhiều năm nuôi dạy con cái, thời gian của cô ấy hoặc anh ấy không bao giờ là của riêng mình. Nhu cầu cá nhân phải được xếp ở vị trí thứ hai và mọi lúc cha mẹ quay lại thì có một bàn tay đưa ra và đòi hỏi một thứ gì đó.

Cha mẹ nghe tiếng chuông tu viện nhiều lần trong ngày phải bỏ làm giữa chừng và làm việc khác không phải vì mình muốn, nhưng vì đã đến lúc dành cho hoạt động khác và thời gian không phải của riêng ai mà là của Chúa.

Phần chúng ta trải nghiệm tiếng chuông tu viện mỗi sáng khi đồng hồ báo thức reo, chúng ta ra khỏi giường và sẵn sàng cho một ngày mới, không phải vì chúng ta muốn mà vì đã đến giờ để thi hành việc khác.

Các nguyên tắc của đời sống tu viện đã được thử nghiệm theo thời gian, được thánh nhân phê chuẩn và hoàn toàn đáng tin cậy. Nhưng có nhiều loại tu viện khác nhau, có nhiều cách khác nhau để hòa hợp chúng ta với sự nhã nhặn với các loại chuông của tu viện khác nhau. Đáp lại bốn phận có thể là đời sống cầu nguyện của tu viện, một bàn tay thiếu thốn có thể là một chiếc chuông của tu viện, và làm việc mà không có địa vị và quyền lực có thể tạo thành một cuộc rút lui vào tu viện nơi chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa. Đây là một cách đơn giản và bình thường để người sống trong gia đình có thể trở thành người xuất gia.

## BA

### TÌNH BẠN THẬT SỰ

Chính các cha dòng Xitô ở thế kỷ 12 đã viết một bài viết đáng nhớ về tình bạn: làm sao tình bạn giữa con người có thể phản ánh và truyền cảm hứng cho tình bạn lớn hơn giữa con người và Thiên Chúa. Nhưng không có gì đặc biệt về tình bạn trong đời sống tu viện. Đối với bất kỳ ai trong chúng ta, trong bất kỳ cuộc sống gia đình và đời thường nào, một trong những trải nghiệm phong phú nhất về ân sủng mà chúng ta có thể có được ở cõi vĩnh hằng này là trải nghiệm về tình bạn.

Từ điển định nghĩa tình bạn là mối quan hệ yêu thương lẫn nhau, một mối quan hệ phong phú hơn mối quan hệ đơn thuần. Rồi họ tiếp tục liên kết tình bạn với một số từ: lòng tốt, tình yêu thương, sự cảm thông, sự đồng cảm, sự trung thực, lòng vị tha, lòng trung thành, sự hiểu biết, lòng trắc ẩn, sự an ủi và (không kém phần quan trọng) là sự tin tưởng. Từ điển khẳng định, bạn bè là vui vẻ khi ở bên nhau, bày tỏ tình cảm với nhau và phạm sai lầm mà không sợ người kia phán xét.

Về cơ bản, điều đó bao gồm nhiều thứ, nhưng để hiểu rõ hơn về ân sủng thực sự trong tình bạn, một số điều trong định nghĩa đó cần được giải thích.

Đầu tiên, như các nhà Khắc kỷ Hy Lạp đã khẳng định, và như được thể hiện rõ ràng xuyên suốt Linh đạo Kitô giáo, tình bạn đích thực chỉ có thể có giữa những người thực hành đức hạnh. Một băng đảng không phải là một nhóm bạn bè, cũng không phải là nhiều nhóm ý thức hệ. Tại sao? Bởi vì tình bạn cần mang lại ân sủng/ phúc lành, và ân sủng chỉ có ở đức hạnh.

Tiếp theo, tình bạn không chỉ đơn thuần là con người, mặc dù tình bạn là con người một cách tuyệt vời. Khi chân thành, tình bạn không gì khác hơn là tham gia vào dòng chảy sự sống và tình yêu ở bên trong Thiên Chúa. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa là tình yêu, nhưng từ mà tình bạn dùng để chỉ tình yêu trong trường hợp này là từ agape trong tiếng Hy Lạp, một thuật ngữ có thể được dịch là “gia đình”, “cộng đồng” hoặc “sự chia sẻ về sự sống.” Do đó, đoạn văn nổi tiếng “Thiên Chúa là Tình yêu” có thể được dịch thành: Thiên Chúa là gia đình, Thiên Chúa là cộng đồng, Thiên Chúa là sự tồn tại chung, và bất cứ ai chia sẻ sự tồn tại của mình trong cộng đồng và tình bạn, đều đang tham gia vào chính dòng chảy của cuộc sống và tình yêu ở bên trong Chúa Ba Ngôi.

Nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng. Tình bạn và gia đình có thể có những hình thức khác nhau. Nhà văn Parker Palmer đương thời viết: “Nếu bạn đến đây một cách trung thành, bạn sẽ mang lại phúc lành lớn lao.”

Ngược lại, nhà thần bí Sufi Rumi vĩ đại viết: “Nếu bạn ở đây không chung thủy, bạn sẽ mang lại tai họa lớn.” Gia đình và cộng đồng có thể mang lại ân sủng, phúc lành hoặc ngăn cản nó. Vòng tròn của chúng ta có thể là vòng tròn của tình yêu và ân sủng, hoặc cũng có thể là vòng tròn của hận thù và tội lỗi. Chỉ có người trước đây xứng đáng với cái tên tình bạn. Tình bạn, Thánh Augustinô nói, là vẻ đẹp của tâm hồn.

Tình bạn sâu sắc, mang lại sự sống, như chúng ta đều biết, vừa khó vừa hiếm. Tại sao? Tất cả chúng ta đều khao khát nó trong sâu thẳm tâm hồn, vậy tại sao tình bạn lại khó tìm đến vậy? Tất cả chúng ta đều biết tại sao: Chúng ta khác nhau, độc nhất và thận trọng đúng đắn về việc chúng ta cho phép ai bước vào tâm hồn mình. Và vì vậy, không dễ để tìm được một người tri kỷ, có được sự đồng cảm và tin tưởng như vậy. Cũng không dễ để duy trì một tình bạn một khi chúng ta đã tìm được nó.

Tình bạn bền vững đòi hỏi sự cam kết thực lòng và đó không phải là điểm mạnh của chúng ta khi tâm hồn và thế giới của chúng ta luôn thay đổi và xoay chuyển. Hơn nữa, ngày nay, tình bạn ảo không phải lúc nào cũng chuyển thành tình bạn thực sự.

Cuối cùng, không kém phần quan trọng, tình bạn thường bị cản trở hoặc chệch hướng bởi tình dục và căng thẳng tình dục. Đây đơn giản là một thực tế của tự nhiên và một thực tế trong nền văn hóa của chúng ta và tất cả các nền văn hóa khác. Giới tính và tình dục, trong khi lý tưởng nhất là cơ sở cho tình bạn sâu sắc, thường là trở ngại lớn cho tình bạn. Hơn nữa, trong nền văn hóa của chúng ta (có đặc tính coi trọng tình dục hơn tình bạn), tình bạn thường được coi là sự thay thế và là tình bạn tốt thứ hai cho tình dục.

“Sự kết thúc của tình bạn có thể quan trọng hơn tình yêu. Những sự chiếu sáng của tuổi trẻ là sẽ nở hoa và chín muồi thành một thứ gì đó trường tồn.”

MICHEL DE MONTAIGNE

Mặc dù điều đó có thể nằm trong đặc tính văn hóa của chúng ta, nhưng rõ ràng đó không phải là điều sâu sắc nhất trong tâm hồn chúng ta. Ở đó, chúng ta khao khát một điều gì đó sâu sắc hơn là tình dục – hay đó là tình dục đang nở hoa trọn vẹn hơn. Có một mong muốn sâu sắc trong tất cả chúng ta (có thể là một hình thức sâu sắc hơn của ham muốn tình dục hoặc ham muốn một thứ gì đó vượt ra ngoài tình dục) đối với một người bạn tâm giao, để có người ngủ cùng về mặt đạo đức. Sâu xa hơn nỗi đau của chúng ta về một người bạn tình, chúng ta khao khát một người bạn tình có đạo đức, mặc dù những ham muốn này không loại trừ lẫn nhau mà chỉ khó kết hợp.

Tình bạn, giống như tình yêu, luôn có phần bí ẩn, một điều gì đó vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta. Đó là một cuộc đấu tranh trong mọi nền văn hóa. Một phần của điều này đơn giản là tính nhân văn của chúng ta. Viên ngọc quý (trích từ dụ ngôn sâu sắc của Chúa Giêsu trong Tin Mừng Mátthêu, chương 13) không dễ tìm thấy và cũng không dễ dàng giữ lại. Tình bạn đích thực là một điều có tính cánh chung, được tìm thấy, dù không bao giờ hoàn hảo, trong cuộc sống này. Văn hóa và các yếu tố tôn giáo luôn đi ngược lại tình bạn, cũng như sự hiện diện khắp nơi của căng thẳng tình dục.

Đôi khi các nhà thơ có thể đạt tới những điều mà các học giả không thể, và vì vậy tôi đưa ra những hiểu biết sâu sắc này của một nhà thơ về mối quan hệ qua lại giữa tình bạn và tình dục. Tình bạn, Rainer Marie Rilke gợi ý, thường là một trong những điều cấm kỵ lớn nhất trong một nền văn hóa, nhưng nó vẫn luôn là trò chơi cuối cùng: “Trong một tình yêu sâu sắc và hạnh phúc giữa hai người, cuối cùng bạn có thể trở thành người yêu thương bảo vệ sự cô độc của nhau... Phải thừa nhận rằng tình dục rất mạnh mẽ, nhưng dù nó có mạnh mẽ, đẹp đẽ và kỳ diệu đến đâu đi nữa,

nếu bạn trở thành người bảo vệ yêu thương cho nỗi cô đơn của nhau, tình yêu cũng dần dần chuyển sang tình bạn."

Và như Michel de Montaigne đã khẳng định trong một trong những bài tiểu luận kinh điển của mình: "Sự kết thúc của tình bạn có thể quan trọng hơn tình yêu. Những sự chiếu sáng của tuổi trẻ có nghĩa là sẽ nở hoa và chín muồi thành một thứ gì đó trường tồn."

## BỐN

### NHỮNG BÀI HỌC TRONG CĂN PHÒNG TU VIỆN

Đây là một số lời khuyên từ những Cha Mẹ Sa Mạc: Hãy đến căn phòng, tâm hồn của bạn, và căn phòng nhỏ của bạn sẽ dạy cho bạn mọi thứ bạn cần biết. Một lời khuyên khác từ cuốn sách nổi tiếng *Guang Chúa Kitô* của Thomas à Kempis: Mỗi lần bạn rời khỏi phòng của mình, khi bạn trở về, bạn sẽ ít làm người hơn.

Nhìn bề ngoài, những lời khuyên này hướng đến các tu sĩ, và căn phòng ám chỉ phòng riêng của tu sĩ, với chiếc giường đơn nhỏ, chiếc ghế đơn, bàn viết, chậu hoặc bồn rửa nhỏ và chỗ quỳ cầu nguyện. Các lời khuyên gợi ý rằng có rất nhiều điều cần phải học khi ở trong không gian đó và có những nguy hiểm thực sự khi bước ra ngoài nó. Điều này có thể nói gì với một người không phải là tu sĩ nam nữ chiêm niệm?

Những lời khuyên này được viết cho các tu sĩ, nhưng những nguyên tắc sâu xa cơ bản của chúng có thể được luận ra để làm sáng tỏ cuộc sống của mọi người.

Sự khôn ngoan sâu sắc ở đây là gì? Những lời khuyên này không nói rằng, đôi khi người ta đã dạy rằng ơn gọi tu sĩ thì cao trọng hơn ơn gọi giáo dân. Họ cũng không nói rằng, nếu ai đó là một tu sĩ hay một tu sĩ chiêm niệm, thì sự tương tác xã hội bên ngoài căn phòng của người đó là không lành mạnh, không cần thiết.

Căn phòng, như được đề cập ở đây, là một phép ẩn dụ, một hình ảnh, một nơi trong cuộc sống chứ không phải là phòng ngủ riêng của ai đó. Căn phòng đề cập đến nhiệm vụ, ơn gọi và sự cam kết. Về bản chất, đây là những gì đang được nói: Hãy đến căn phòng của bạn và căn phòng của bạn sẽ dạy bạn mọi thứ bạn cần biết: Hãy ở lại trong ơn gọi của bạn, trong những cam kết của bạn, trong những nghĩa vụ tông quân hợp pháp của bạn, trong nhà thờ của bạn, trong gia đình bạn, và họ sẽ dạy cho bạn biết cuộc sống được tìm thấy ở đâu và tình yêu có ý nghĩa gì. Hãy trung thành với những cam kết của bạn và những gì bạn đang tìm kiếm cuối cùng sẽ được tìm thấy ở đó.

Mỗi khi bạn rời khỏi căn phòng của mình, bạn sẽ trở về ít người hơn: Điều này cho chúng ta biết rằng mỗi khi chúng ta bước ra ngoài những cam kết của mình, mỗi khi chúng ta không chung thủy, mỗi khi chúng ta rời xa những gì chúng ta nên làm một cách bất hợp pháp, chúng ta sẽ trở lại ít con người hơn vì sự phản bội đó.

Có một linh đạo phong phú trong những nguyên tắc này: Giữ đúng cam kết, trung thành, nơi làm việc của bạn là chủng viện, công việc của bạn là bí tích, gia đình bạn là tu viện, nhà bạn là thánh đường. Ở lại bên trong đó, đừng phản bội nó, hãy học những gì nơi đó đang dạy bạn mà không liên tục tìm kiếm cuộc sống ở nơi khác và không liên tục tin rằng Chúa ở nơi khác.

Những gì chúng ta đã cam kết sẽ tạo nên căn phòng tu viện của mình. Khi chúng ta trung thành với điều đó, cụ thể là với những nhiệm vụ được giao cho chúng ta từ các mối quan hệ cá nhân và nơi làm việc, chúng ta học được những bài học cuộc sống bằng sự thấm thấu. Ngược lại, bất cứ khi nào chúng ta phản bội những cam kết của mình liên quan đến các mối quan hệ hoặc công việc của chúng ta, chúng ta sẽ trở nên kém cỏi hơn con người hiện tại của mình.

Tất cả chúng ta đều là tu sĩ, và không quan trọng việc chúng ta ở trong tu viện hay ở ngoài đời, với tư cách là vợ chồng, cha mẹ, bạn bè, linh mục, thừa tác viên trong nhà thờ, giáo viên, bác sĩ, y tá, người lao động, nghệ nhân, nhân viên xã hội, chủ ngân hàng, cố vấn kinh tế, nhân viên bán hàng, chính trị gia, luật sư, nhân viên y tế tâm thần, nhà thầu hoặc người về hưu. Mỗi chúng ta đều có căn phòng của riêng mình và căn phòng đó có thể dạy chúng ta những gì chúng ta cần biết.

## NĂM

### NGHI THỨC ĐỂ DUY TRÌ CẦU NGUYỆN

Trong bài giảng tại một đám cưới, Dietrich Bonhoeffer đã từng đưa ra lời khuyên này cho một cặp vợ chồng trẻ: “Hôm nay các bạn còn trẻ và rất yêu nhau và các bạn nghĩ rằng tình yêu của mình có thể duy trì hôn nhân của mình. Nó không thể. Hãy để hôn nhân của bạn duy trì tình yêu của bạn.”

Tình yêu và lời cầu nguyện có tác dụng giống nhau: Sai lầm của người mới nhập đạo là nghĩ rằng họ có thể giữ đạo chỉ nhờ những cảm xúc tốt và ý định tốt, không cần sự trợ giúp của nghi lễ và thánh thi duy trì. Đó là sự ngây thơ nhưng chân thành. Tình yêu và lời cầu nguyện chỉ có thể được duy trì thông qua nghi lễ, thói quen và thánh thi. Tại sao?

Thánh Gioan Thánh Giá nói điều cuối cùng khiến chúng ta ngừng cầu nguyện, đơn giản là buồn chán, mệt mỏi, thiếu năng lượng. Thật là khó, rất khó và không thể khơi dậy năng lượng, ngày này qua ngày khác, cầu nguyện với cảm xúc thực sự, tình cảm thực sự và trái tim thực sự. Chúng ta đơn giản là không thể duy trì loại năng lượng và lòng nhiệt tình đó. Chúng ta là con người, bị giới hạn về năng lượng và thường xuyên quá mệt mỏi, hao mòn, lo ra và bị giằng xé theo nhiều hướng khác nhau để duy trì việc cầu nguyện dựa trên cảm xúc. Chúng ta cần một cái gì đó khác để giúp chúng ta. Cái đó là cái gì?

Nghi thức - một thánh thi, một thói quen

Các tu sĩ có những bí mật đáng được biết, và bất cứ ai đã từng đến tu viện biết rằng các tu sĩ (những người cầu nguyện thường xuyên và rất nhiều) tự duy trì trong đời sống cầu nguyện không phải thông qua cảm xúc, sự đa dạng hay sự sáng tạo mà thông qua nghi lễ, thánh thi, và thói quen.

Lời cầu nguyện trong tu viện đơn giản, thường thuộc lòng, có ý nghĩa rõ ràng, kỳ vọng dài hạn, và được cấu trúc để cho phép mỗi tu sĩ tự do truyền lại hoặc giữ lại, về mặt nghị lực và trái tim, tùy thuộc vào cách bố trí của thầy vào một ngày nhất định. Đó là nhân học khôn ngoan.

Cầu nguyện cũng giống như ăn uống.

Cần có sự nhịp nhàng giữa các bữa tiệc lớn (tiệc vĩ đại, tính thẩm mỹ cao, nhiều thời gian, đúng hình thức) và bữa cơm gia đình thường ngày (đơn giản, không rườm rà, ngắn gọn, dễ đoán). Một gia đình cố gắng ăn mọi bữa ăn như thể đó là một bữa tiệc sẽ sớm nhận ra rằng hầu hết các thành viên trong gia đình đều đang tìm cách vắng mặt. Với lý do chính đáng. Mọi người đều cần ăn hàng ngày, nhưng không ai có đủ năng lượng cho một bữa tiệc hàng ngày. Điều tương tự cũng xảy ra đúng cho việc cầu nguyện.

Người ta tự hỏi phải chăng có sự giảm sút lớn về số người tham dự tư Thánh Lễ hàng ngày liên quan đến điều này. Mọi người tham dự thánh lễ hàng ngày nhiều hơn khi Thánh Lễ đó diễn ra ngắn gọn, thường xuyên và có thể đoán trước được, đồng thời cho họ quyền tự do có mặt hoặc vắng mặt (về mặt đầu tư cảm xúc) tùy theo năng lượng và trái tim của họ cho phép vào ngày đó.

Thật không may, ngày nay chúng ta bị lầm lạc bởi một số quan niệm sai lầm về cầu nguyện và phụng vụ.

Thông thường, chúng ta chấp nhận những châm ngôn sau đây là khôn ngoan: Sự sáng tạo và sự đa dạng luôn tốt. Mỗi buổi cử hành cầu nguyện nên được duy trì năng lượng cao. Dài thì tốt hơn ngắn. Hoặc bạn nên cầu nguyện bằng cảm xúc hoặc bạn không nên cầu nguyện gì cả. Nghi thức là vô nghĩa trừ khi chúng ta đặt tình cảm vào đó.

Mỗi phát ngôn này đều quá lãng mạn, thiếu suy nghĩ, ngây thơ về mặt nhân học và không có ích gì trong việc duy trì đời sống cầu nguyện. Cầu nguyện là một mối quan hệ lâu dài và sống theo những quy tắc đó. Mối quan hệ lâu dài với bất kỳ ai đều có những thăng trầm trong cuộc sống.

Không ai có thể lúc nào cũng thú vị, luôn duy trì năng lượng cao hoặc đặt tâm tình hết mình vào mọi việc trong suốt thời gian. Đừng bao giờ đi du lịch với bất kỳ ai, mong đợi bạn lúc nào cũng thú vị, sôi nổi và giàu cảm xúc. Cuộc sống thực không diễn ra theo cách đó. Đời sống cầu nguyện cũng không như vậy.

Điều duy trì một mối quan hệ lâu dài là nghi thức, thói quen, thánh thi đều đặn được thể hiện sự qua sự cam kết.

Hãy tưởng tượng bạn có một người mẹ già đang ở viện dưỡng lão và bạn đã cam kết đến thăm mẹ mình hai lần một tuần. Làm thế nào để bạn duy trì cam kết trong việc này? Không phải bằng cảm giác, năng lượng hay cảm xúc, mà bằng sự cam kết, thói quen, nghi lễ. Bạn đến thăm mẹ mình vào một thời điểm nhất định chứ không phải vì bạn cảm thấy thích nó, nhưng vì đã đến lúc phải đi.

Bạn đến thăm mẹ bất chấp thực tế là đôi khi bạn không thích, đôi khi bạn không thể dành cho mẹ những gì tốt đẹp nhất của trái tim mình, và rằng bạn thường xuyên mệt mỏi, mất tập trung, bồn chồn, quá tải, và thỉnh thoảng lên nhìn đồng hồ và tự hỏi làm thế nào bạn sẽ sớm có thể thoát ra tình cảnh này một cách đỡ mất lòng nhất.

Hơn nữa, cuộc trò chuyện của bạn với mẹ mình không phải lúc nào cũng sâu sắc hay có ý nghĩa. Đôi khi sẽ có sự thỏa mãn về mặt cảm xúc và cảm giác rằng điều gì đó quan trọng đã được chia sẻ, nhưng nhiều khi, có lẽ thông thường, sẽ chỉ có cảm giác rằng thật tốt khi bạn ở đó và tạo một mối liên hệ quan trọng, sự nối kết tình thân được nuôi dưỡng và duy trì, bất chấp những gì dường như đang xảy ra bên ngoài.

Sự hiện diện của bạn cùng mẹ, điều đó quan trọng hơn bất kỳ cảm xúc hay cuộc trò chuyện nào có thể diễn ra vào một ngày nhất định. Đời sống cầu nguyện cũng hoạt động theo cách tương tự. Đó là lý do tại sao các vị thánh và các tác giả tâm linh vĩ đại luôn nói rằng chỉ có một quy tắc không thể thương lượng cho việc cầu nguyện: “Hãy trình diện! Hãy hiện diện thường xuyên nhé!” Những thăng trầm trong tâm trí và trái tim của chúng ta chỉ có tầm quan trọng thứ yếu.

## SÁU

### GIẢNG CO TÂM LINH

Tinh thần lành mạnh luôn là vấn đề đặt nhiều thứ vào tình trạng cân bằng mong manh và sau đó đi trên dây để không bị ngã sang một phía nào. Sức khỏe tinh thần chủ yếu là nhiệm vụ sống trong sự căng thẳng thích hợp giữa một số điều:

1/ Sự căng thẳng giữa chiêm niệm và hoạt động: Chúng ta nên dành bao nhiêu thời gian trong cuộc đời cho hoạt động và cầu nguyện? Bản chất của tôn giáo là gì? Cầu nguyện riêng và luân lý riêng? Hay phục vụ người khác và công bằng xã hội? Cuối cùng điều gì sẽ cứu được hành tinh này- hướng dẫn tâm linh hay lãnh đạo?

Sự căng thẳng này thường được mô tả giống như sự căng thẳng được mô tả trong đoạn Kinh thánh về Martha và Mary. Martha dấn thân vào nhiệm vụ cần thiết là phục vụ người khác trong khi Mary chỉ ngồi dưới chân Chúa Giêsu, không làm gì cả nhưng yêu thương rất nhiều. Chúa Giêsu khen ngợi Mary và nói rằng bà đã chọn phần tốt hơn. Linh đạo Kitô giáo mãi mãi về sau đã phải tranh luận với những lời đó. Đời sống cầu nguyện có thực sự quan trọng hơn sự phục vụ tích cực không?

Các vị thánh sẽ yêu cầu chúng ta làm cả hai điều đó. Một tinh thần lành mạnh không phải là vấn đề chọn lựa giữa Mary và Martha, nhưng là chọn cả hai - chiêm niệm và hoạt động, hướng dẫn tâm linh và lãnh đạo, yêu thương và làm việc, cầu nguyện và phục vụ, đạo đức riêng tư và công bằng xã hội.

2/ Sự căng thẳng giữa đan viện và gia đình: Nơi nào dễ tìm thấy Chúa nhất - trong nhà thờ hay trong nhà bếp? Trong tu viện hay trong gia đình? Trên giường của một tu sĩ độc thân hay trên giường của đôi tân hôn? Tại một đền thánh hoặc trong một sân vận động thể thao? Thiên Chúa mà chúng ta tin kính vừa là Thiên Chúa siêu việt thánh thiện, vừa là Thiên Chúa nội tại Nhập Thể. Thiên Chúa, theo một cách đặc quyền, được tìm thấy trong cả tu viện và gia đình, nhà thờ và thế giới. Một đời sống tinh thần lành mạnh giữ được sự tôn trọng vững chắc cho cả hai.

3/ Sự căng thẳng giữa đam mê và sự thuần khiết: Bí quyết tạo nên chiều sâu trong tình dục, đam mê hay sự thuần khiết là gì? Cuối cùng thì điều gì mang lại cho chúng ta một người bạn tâm giao - tình yêu hay sự kính sợ? Một lần nữa, các vị thánh sẽ nói rằng đó là cả hai. Tình dục sẽ chỉ từ bỏ chiều sâu thực sự của nó và khơi dậy sức mạnh đoàn kết duy nhất của nó khi nó được bao quanh bởi cả ngọn lửa đam mê và sự kín đáo của sự thuần khiết.

4/ Sự căng thẳng giữa nghĩa vụ và hiện thực hóa cá nhân: lời kêu gọi cao cả nhất là gì, nghĩa vụ hay sự hoàn thành cá nhân? Chúng ta ở trong thế giới này được kêu gọi để phục vụ người khác hay sử dụng trọn vẹn những tài năng mà Chúa đã ban cho chúng ta? Lời kêu gọi nào dành cho chúng ta là mệnh lệnh đạo đức cao hơn - lời kêu gọi đến từ gia đình, giáo hội và đất nước hay lời kêu gọi đến từ những trung tâm đó bên trong chúng ta khao khát cá nhân trong tình yêu, nghệ thuật, thành tựu và sự bất tử? Một lần nữa, nếu các vị thánh có thể tin được thì đó là vấn đề của cả hai, về sự cân bằng, đi trên dây, sống trong căng thẳng hàng ngày.

5/ Sự căng thẳng giữa đời này và đời sau: Điều nào quan trọng hơn, thế giới này hay thế giới tiếp theo? Tôi đưa ra quyết định trong quan điểm nào - khoảng thời gian những năm tôi hiện diện trên trái đất hay chân trời vĩnh cửu? Tôi nên hy sinh bao nhiêu hạnh phúc tiềm tàng ở đây trên trái đất này để có được cuộc sống vĩnh cửu? Cuộc sống này là thung lũng nước mắt hay thung lũng cơ hội? Quan điểm của Kitô giáo là cả hai đều quan trọng. Khi Chúa Giêsu nói: “Ta đến để các ngươi được sống,” Ngài đang nói đến cả cuộc sống sau cái chết và cuộc sống sau khi sinh ra.

6/ Sự căng thẳng giữa lý trí và ý chí: Cái gì quan trọng hơn – đầu hay trái tim? Điều gì hướng dẫn cuộc sống của mình? Cơ bản cao cả nhất cho các quyết định, suy nghĩ hoặc cảm xúc của chúng ta là gì? Cái nào có giá trị hơn, cái nhìn sâu sắc hay tình yêu? Sự khôn ngoan của các vị thánh cho thấy rằng đời sống tinh thần lành mạnh, chưa kể đến nhân cách trọn vẹn, đòi hỏi cả hai- đầu và trái tim, suy nghĩ và cảm xúc, lý trí và cảm xúc.

7/ Sự căng thẳng giữa cộng đồng và cá nhân: Chúng ta ở thế giới này chủ yếu để thực hiện ơn gọi cá nhân hay mục đích chính của chúng ta là mục đích cộng đồng? Liệu quyền tự do cá nhân nên hy sinh vì lợi ích của nhóm không? Hay lợi ích chung nên kém quan trọng hơn tự do cá nhân? Một lần nữa, một đời sống tinh thần lành mạnh sẽ tạo ra sự căng thẳng thích hợp giữa các cực này. Nó từ chối hy sinh cá nhân vì nhóm ngay cả khi nó khẳng định rằng chúng ta về cơ bản là cộng đồng và chúng ta có những nghĩa vụ không thể thương lượng đối với cộng đồng.

Chiêm niệm và hoạt động, tu viện và gia đình, niềm đam mê và sự trong sạch, bản phận và sự tự thể hiện, đời này và đời sau, lý trí và ý chí, cộng đồng và cá nhân... tất cả những điều này, giống như một bộ phím đàn piano hoàn chỉnh, đều cần thiết nếu chúng ta hy vọng chơi được tất cả các giai điệu mà những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống chúng ta đòi hỏi. Một điều khôn ngoan là không cắt bỏ một phần bàn phím của mình.

## BẢY

### LINH ĐẠO NUÔI DẠY CON CÁI

Như chúng ta đã thấy trong ví dụ về nhận thức của Carlo Carretto về chiều sâu tâm linh của mẹ ông (xem chương 1), thần học Kitô giáo nói chung rất yếu trong lý thuyết về cuộc sống trung thành hàng ngày ở gia đình. Bằng cách nào đó tính trần thế của sự Nhập Thể, rất rõ ràng ở những nơi khác, đã dần dần thấm vào suy nghĩ của chúng ta về hôn nhân, tình dục và gia đình.

Tất nhiên, có những lý do cho điều này, trong số đó có sự thật là những người viết sách về hôn nhân thường không kết hôn mà là những tu sĩ nam nữ độc thân. Ngoài ra còn có những vấn đề khác. Trong hội thánh sơ khai, ảnh hưởng của thuyết Manichaeism (một quan điểm nhị nguyên về thế giới đọ sức giữa “ánh sáng” với “bóng tối” và cho rằng bất cứ điều gì thuộc về trái đất và cuộc sống này là xấu xa và tội lỗi) đã khiến giáo hội có phần dè dặt trong việc thực sự tôn vinh sự tốt đẹp của tình dục và hôn nhân; và sau này là lý tưởng tu viện (cuộc sống độc thân ngoài hôn nhân) đã được đồng nhất với sự thánh thiện đến mức hôn nhân, tình dục và việc nuôi dạy con cái không được coi là có cùng một ý nghĩa, đời tu là con đường đặc quyền dẫn đến sự thánh thiện trong đời sống độc thân và đời sống tu viện.

Đời sống tu viện được đặt lên “vị thế cao hơn,” một con đường ưu tú dẫn đến sự thánh thiện mà bất kỳ ai đã lập gia đình đều không có được. Đúng là luôn có một thần học dạy rằng bổn phận của một người đối với nhà nước, chẳng hạn như những yêu cầu vốn có trong việc nuôi dạy con cái, là một con đường bắt buộc nhất định dẫn đến sự thánh thiện, nhưng cuối cùng, điều này không tạo nên một thần học đầy đủ, lành mạnh về hôn nhân, tình dục và nuôi dạy con cái.

Hơn hai mươi năm trước, tại một hội nghị ở Collegeville, Minnesota, tôi đã nghe bài nói chuyện của Tiến sĩ Wendy Wright, một người mẹ và một nhà thần học.<sup>1</sup> Cô ấy đã nói một cách tuyệt vời về linh đạo của việc nuôi dạy con cái.

Về bản chất, cô ấy gợi ý rằng việc nuôi dạy con cái, làm cha hoặc mẹ, là một phương tiện đặc biệt để nên thánh và - đây là phần bổ sung của tôi - một con đường dẫn đến trưởng thành tự nhiên hơn là con đường được tìm thấy trong đời sống tu viện. Nói một cách đơn giản, rất ít trải nghiệm khác, có lẽ không có, có khả năng phá vỡ vỏ bọc ích kỷ cố hữu của chúng ta một cách tự nhiên như trải nghiệm nuôi dạy con cái. (Điều này mang lại cho chúng ta quay lại với trải nghiệm của Carretto.)

#### **Làm cha, làm mẹ thì để những ước mơ và kế hoạch của bạn mãi mãi bị thay đổi.**

Một trái tim linh hoạt là một trái tim sáng suốt; nó bắt kịp từng khoảnh khắc và phân biệt tiếng nói thật và giả trong đó. Trong từng khoảnh khắc, nó luôn hỏi: “Tình yêu dành cho con tôi nằm ở đâu trong tất cả những điều này?” Nhìn thấy con mình là cảm nhận được điều Chúa cảm nhận khi Chúa nhìn chúng ta. Cuối cùng, việc nuôi dạy con cái là con đường tự nhiên nhất dẫn đến sự thánh thiện và trưởng thành, con đường thường giống như một cam kết bắt buộc và đưa chúng ta đến nơi mà chúng ta thường không muốn đi. Tiến sĩ Wright cho rằng việc trở thành cha mẹ sẽ

định hình lại trái tim theo một cách độc đáo, uốn nắn nó ngày càng trở nên có lòng trắc ẩn như Chúa là Đấng có lòng trắc ẩn. Dưới đây là một số suy nghĩ của cô ấy:

Làm mẹ hay làm cha khiến trái tim căng ra, giống như tử cung căng ra khi mang thai. Đó là bởi vì, trong số tất cả các tình yêu, tình yêu của cha mẹ có lẽ là tình yêu kéo trái tim bạn ra khỏi tình yêu bản thân nhiều nhất. Việc nuôi dạy con cái định hình lại cốt lõi con người bạn để giúp bạn yêu thương nhiều hơn như Chúa yêu. Việc nhìn thấy sự mong manh và đạo đức của con cái có tác dụng tạo ra trong bạn những cảm giác dịu dàng không thể diễn tả được, giúp bạn cảm nhận được điều Chúa đang cảm nhận khi Chúa nhìn chúng ta. Làm cha mẹ là được đào tạo trong trường học yêu thương.

Tu sĩ dòng Trappist và nhà văn tâm linh Michael Casey, ocsso, đã từng viết - sử dụng cụm từ truyền thống này cho đời sống tu viện - “tu viện là một trường học yêu thương vì nó dạy chúng ta quên đi tham vọng, sự tiện lợi và sự tự mãn để mở lòng đón nhận tình yêu.” Có khía cạnh nào trong cuộc sống của chúng ta mà điều này có thể đúng với thực tế hơn trong cuộc sống gia đình hàng ngày của bố mẹ có con nhỏ không?

Một trong những bài học đầu tiên mà ngôi trường tình yêu này dạy cho bạn rất đáng hoan nghênh:

Làm cha mẹ là phải thường xuyên mở rộng trái tim, cuộc sống và những kế hoạch của mình để tạo ra một không gian riêng, trong đó dành cho người khác, chính là con bạn. Làm mẹ hoặc làm cha là để cho ước mơ và kế hoạch của bạn mãi mãi bị thay đổi.

Bài học tiếp theo mà ngôi trường tình yêu này dạy là sự linh hoạt: Làm cha mẹ là nuôi dưỡng một đứa trẻ khi nó trải qua những giai đoạn phát triển rất khác nhau: thơ ấu, trẻ mới biết đi, mẫu giáo, tiểu học, một thiếu niên với những hormone cuồng nộ và thái độ giận dữ, một thanh niên, một người trưởng thành với những trách nhiệm của riêng mình và những nỗi buồn riêng. Hơn nữa, nếu bạn có nhiều con, mỗi đứa đều có một tính cách riêng mà bạn phải điều chỉnh tình yêu của mình. Tất cả những điều này đòi hỏi bạn phải không ngừng phát triển, điều chỉnh, thích nghi, buông bỏ, học cách yêu thương theo một cách mới.

Một trái tim linh hoạt là một trái tim sáng suốt; nó nắm bắt từng khoảnh khắc và phân biệt tiếng nói thật và giả trong đó. Nó hỏi, trong từng khoảnh khắc, “Tình yêu dành cho con tôi nằm ở đâu trong tất cả những điều này?” Đây là một nhiệm vụ đòi hỏi khát khe đối với cha mẹ, một nhiệm vụ mà, như Wright đã nói rất hay, “trông đẹp mắt nhưng không phải vậy đâu!”

Cha mẹ luôn thực hiện lời nói đi đôi với việc làm: “Hãy quay trở về và cha mẹ sẽ đi hết chặng đường còn lại cùng con.”

Cuối cùng, việc trở thành cha mẹ sẽ tự nhiên khiến bạn phải rèn luyện tấm lòng mình để hòa giải. Tình yêu là sự tha thứ, hết lần này đến lần khác. Các gia đình chỉ tồn tại nếu điều này xảy ra. Cha mẹ phải là lòng thương xót của Thiên Chúa, là cha mẹ của đứa con hoang đàng và người anh ghen tị, ôm lấy đứa con không phải vì đứa con xứng đáng, nhưng bất chấp mọi sự bất xứng. Cha mẹ phải luôn nói bằng lời nói và thái độ: "Hãy quay trở về và cha mẹ sẽ đi đồng hành cùng con hết chặng đường còn lại."

Tất nhiên, tất cả những điều này có thể được thực hiện bởi bất kỳ ai, không chỉ cha mẹ ruột. Tuy nhiên, đối với cha hoặc mẹ, trong đó có một sự tự nhiên nhất định, một thánh thi bắt buộc do chính thiên nhiên tạo ra. Làm cha mẹ là thấy mình được ghi danh vào một ngôi trường tình yêu ưu tú, một tu viện thực sự khổ hạnh và tạo ra ân sủng như bất kỳ tu viện nào từng được các nhà văn tâm linh vĩ đại ca ngợi.

## TÁM

### MỘT NỀN LINH ĐẠO VÀ CÁC MÙA TRONG NĂM

Khi còn trẻ, Nikos Kazantzakis, nhà văn Hy Lạp nổi tiếng thế kỷ 20 (Zorba người Hy Lạp; Đức Kitô chịu đóng đinh), đã dự tính trở thành một tu sĩ và từng dành một mùa hè để đi tham quan các tu viện. Nhiều năm sau, viết về trải nghiệm này, anh kể lại cuộc trò chuyện tuyệt vời với một tu sĩ lớn tuổi, Cha Makarios.

Có lúc, ông hỏi vị linh mục già: “Cha Makarios, cha vẫn còn vật lộn với ma quỷ à?” Vị linh mục già thở dài và trả lời: “Không còn nữa, con ạ. Bây giờ cha đã già, ma quỷ cũng già theo cha. Nó không còn có sức mạnh... Cha vật lộn với Chúa.” “Với Chúa!” Kazantzakis, kinh ngạc kêu lên. “Và cha hy vọng sẽ giành chiến thắng?” “Cha hy vọng sẽ thua, con ạ,” vị linh mục già trả lời. “Xương của cha vẫn còn ở bên cha và chúng tiếp tục kháng cự.”

Trong số những điều khác, câu chuyện này nêu bật một thực tế là tinh thần của chúng ta giống như những cuộc đấu tranh thay đổi chúng ta khi mình già đi theo năm tháng. Những cuộc đấu tranh của tuổi trẻ không nhất thiết là những cuộc đấu tranh của tuổi trung niên và tuổi già. Trưởng thành là phát triển. Những điều khác nhau yêu cầu chúng ta khi chúng ta thay đổi trong cuộc sống. Điều này cũng đúng đối với tâm linh và việc làm môn đệ.

Đòi sống tâm linh của chúng ta thay đổi như thế nào và đòi hỏi những điều mới mẻ từ chúng ta khi chúng ta lớn lên ra sao? Dựa trên những hiểu biết sâu sắc của Thánh Gioan Thánh Giá, tôi thừa nhận rằng có ba giai đoạn cơ bản trong đời sống tâm linh của chúng ta, ba cấp độ làm môn đệ:

Cấp độ đầu tiên mà Gioan Thánh Giá gọi là “đêm đen của các giác quan,” có thể được gọi một cách thích hợp là Người Môn Đệ Cốt Yếu. Về bản chất, đây là cuộc đấu tranh để tạo ra cuộc đời chúng ta. Cuộc đấu tranh này thực sự bắt đầu từ khi chúng ta mới sinh ra nhưng trở thành cuộc đấu tranh của cá nhân chúng ta nhiều hơn khi chúng ta đến tuổi dậy thì và bắt đầu bị thúc đẩy bởi những nội lực mạnh mẽ khiến chúng ta phải tách mình ra khỏi gia đình để tạo dựng một cuộc sống và một mái ấm cho riêng mình. Trong thời gian này, chúng ta đấu tranh để tìm thấy chính mình, để ổn định cuộc sống, để tạo ra một cuộc sống mới, tạo ra ngôi nhà mới cho chính mình. Điều này có thể mất nhiều năm và có thể không bao giờ đạt được. Quả thực, đối với hầu hết mọi người, một số yếu tố của cuộc đấu tranh này sẽ tiếp tục trong suốt cuộc đời của họ.

Tuy nhiên, đối với hầu hết mọi người, sẽ đến lúc mà điều này về cơ bản đã đạt được, khi có cảm giác như đang ở nhà một lần nữa, khi những câu hỏi chính của cuộc sống không còn nữa:

Tôi là ai?

Tôi sẽ làm gì với cuộc đời mình?

Ai yêu tôi?

Ai sẽ cưới tôi?

Tôi nên sống ở đâu?

Tôi nên làm gì?

Ở một thời điểm nào đó, hầu hết chúng ta đều tìm thấy một vị trí vượt ra ngoài những câu hỏi này: Chúng ta có một ngôi nhà, một sự nghiệp, một người bạn đời hay một sự bình yên nào đó không có ai, một ơn gọi, một ý nghĩa, một lý do chính đáng để thức dậy mỗi sáng và một nơi để trở về vào ban đêm. Chúng ta đã tìm được đường về nhà một lần nữa.

Sau đó, chúng ta bước vào cấp độ thứ hai của vai trò môn đệ, mà Thánh Gioan Thánh Giá gọi là “sự thành thạo” và chúng ta có thể gọi là Môn Đệ sinh hoa kết trái. Về bản chất, đây là cuộc đấu tranh để cho đi mạng sống của chúng ta. Mọi quan tâm chính của chúng ta bây giờ không phải là phải làm gì với cuộc sống của mình mà là làm thế nào để cho đi chúng để biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn.

Đây là những năm tháng tươi sáng của chúng ta, và chúng kéo dài từ khi chúng ta xác định ơn gọi, sự nghiệp và một ngôi nhà cho đến những năm nghỉ hưu. Và những câu hỏi chính của chúng ta trong những năm này cần phải là những câu hỏi mang tính vị tha:

Làm sao tôi có thể trao ban chính mình một cách quảng đại hơn và trong sạch hơn?

Làm thế nào để tôi luôn trung thành?

Làm thế nào để tôi giữ vững các cam kết của mình?

Làm sao tôi có thể trao đi cuộc đời mình?

Nhưng đó chưa phải là những câu hỏi cuối cùng: Đến một lúc nào đó, nếu chúng ta nhận được phúc lành về sức khỏe và cuộc sống ổn định sau khi nghỉ hưu, một câu hỏi còn sâu sắc hơn bắt đầu nảy sinh trong chúng ta, một điều mời gọi chúng ta bước vào giai đoạn thứ ba của vai trò môn đệ. Như Henri Nouwen từng nói: Ở một thời điểm nào đó trong cuộc đời, câu hỏi không còn là: Tôi có thể làm gì để đóng góp cho cuộc đời? Nhưng bây giờ tôi có thể sống như thế nào để khi tôi chết, cái chết của tôi sẽ là một phúc lành cao cả cho gia đình tôi, cho giáo hội và cho thế giới?

Thánh Gioan Thánh Giá gọi giai đoạn này là “đêm tối của tâm hồn.” Chúng ta có thể gọi đó là Tinh thần Môn Đệ Triệt Để, bởi vì ở giai đoạn này, chúng ta không đấu tranh nhiều về cách cho đi mạng sống của mình mà là cách cho đi cái chết của mình. Câu hỏi của chúng ta bây giờ trở thành:

Tôi phải sống những năm cuối đời như thế nào để khi tôi chết cái chết sẽ chúc phúc cho những người thân yêu của tôi giống như cuộc đời tôi đã từng làm? Làm cách nào để tôi sống những năm còn lại của mình để khi tôi chết, “máu và nước”, nói một cách ẩn dụ, sẽ chảy ra từ thân xác của tôi như chúng đã từng chảy từ cạnh sườn của Chúa Giêsu?

Quá ít linh đạo thách thức chúng ta nhìn vào giai đoạn cuối cùng này của cuộc đời: Làm thế nào chúng ta có thể chết cho người khác? Tuy nhiên, như Goethe đã viết trong bài thơ của mình “Khao khát nên thánh,” chính cuộc sống cuối cùng sẽ buộc chúng ta phải suy ngẫm xem liệu chúng ta có muốn trở nên “điên cuồng vì ánh sáng” hay không?

## CHÍN

### SỰ THÁNH THIÊNG CỦA THỜI GIAN

Thầy David Steindl-Rast từng nhận xét rằng nhàn hạ không phải là phúc lành của những người có thời gian, mà là đức tính của những người dành cho mỗi khoảnh khắc trong cuộc sống khoảng thời gian mà nó xứng đáng có được. Đó là một cái nhìn sâu sắc có giá trị, đặc biệt ngày nay khi mọi nơi cuộc sống dường như bị chi phối bởi những hạn chế của thời gian.

Dường như luôn luôn không có đủ thời gian. Cuộc sống của chúng ta bị chi phối bởi áp lực, đấu tranh sinh tồn, những nhu cầu hấp dẫn. Nhà máy sản xuất phải hoạt động và đến khi hoàn thành công việc thì không còn thời gian và sức lực cho bất cứ việc gì khác.

Và chúng ta ý thức được sự bận rộn bệnh lý của mình. Chúng ta biết rằng cuộc sống đang trôi qua và chúng ta quá bận rộn với công việc kiếm sống cũng như các nghĩa vụ của gia đình và cộng đồng đến nỗi hiếm khi có thời gian để thực sự sống. Dường như không bao giờ có thời gian không có áp lực, thời gian nhàn nhã, thời gian không xác định, thời gian rảnh rỗi, thời gian để ngửi hoa, thời gian để đơn giản tận hưởng cuộc sống. Chúng ta than thở về điều này trong vòng tròn lẩn quẩn của mình nhưng không thể thay đổi bất cứ điều gì một cách hiệu quả. Có điều gì đó không ổn đáng sợ xảy ra với cuộc sống của chúng ta không? Có cần thiết phải thay đổi mạnh mẽ lối sống của chúng ta không?

Rõ ràng trong cuộc sống của chúng ta có quá ít thời gian dành cho gia đình, thời gian cầu nguyện, thời gian lễ nghi và đơn giản là thời gian nghỉ ngơi. Nhưng chúng ta cũng đang làm phức tạp thêm vấn đề của mình do hiểu lầm. Triết lý “dành thời gian để ngửi hoa” đôi khi khiến chúng ta hiểu sự nhàn hạ chính xác là ân sủng của người giàu và nhàn rỗi.

Điều mà Thầy Steindl -Rast thách thức chúng ta làm là hiểu thời gian một cách chính xác. Thời gian là một món quà. Khi T. S. Eliot nói, “Thời gian, không phải thời gian của chúng ta,” ông đang chỉ ra rằng cần phải có một sự tách biệt nhất định khỏi thời gian, một chủ nghĩa tu viện nhất định, trong cuộc sống của chúng ta.

Các tu sĩ nam nữ biết rằng thời gian không phải là của riêng họ, họ thường phải bỏ dở công việc đang làm và chuyển sang làm những gì được yêu cầu tiếp theo. Khi chuông reo, Thánh Biển Đức từng nói, tu sĩ phải đặt cây bút xuống mà không gạch chéo chữ “t” hoặc chấm chữ “i.” Anh ta phải tiếp tục, không nhất thiết là vì anh ta cảm thấy thích làm việc gì khác, mà vì đó là đến thời gian... thời gian để ăn, hoặc cầu nguyện, hoặc làm việc, hoặc học tập, hoặc ngủ.

Cuộc sống của các thầy được điều chỉnh bởi tiếng chuông, không phải vì họ không có đồng hồ hay đồng hồ báo thức, nhưng để nhắc nhở họ luôn luôn nhớ rằng thời gian không phải là của riêng họ và đã đến thời điểm thích hợp để làm việc khác. Các thầy không đi ngủ, ăn, cầu nguyện, làm việc hay thư giãn khi họ cảm thấy thích, mà đã đến lúc phải làm những thứ đó.

Có một sự tương đồng đáng kinh ngạc giữa điều đó và những gì xảy ra trong cuộc sống của chúng ta, và chúng ta có thể được giúp đỡ bằng cách hiểu được nó. Có sẵn chủ nghĩa tu viện đối với cuộc sống của chúng ta. Ít nhất là trong những năm hoạt động năng nổ hơn của cuộc đời,

chúng ta cũng được kêu gọi thực hành một chủ nghĩa khổ hạnh nào đó về thời gian - để cuộc sống của chúng ta được điều chỉnh bởi “tiếng chuông.”

Trong trường hợp của chúng ta, có một hình thức khác, mặc dù nhu cầu của nó là như nhau. Trong trường hợp của chúng ta, đó là đồng hồ báo thức và mệnh lệnh trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta: bữa sáng nhanh, đi làm (mang theo túi đồ ăn trưa), ở nhà với con nhỏ, nhu cầu ở nơi làm việc hoặc ở nhà, chở trẻ đi học, giải quyết các nhu cầu công việc trong gia đình, nấu nướng, giặt giũ, đổ rác, gọi thợ sửa ống nước, tham dự lễ vào Chủ nhật. Giống như các tu sĩ, chúng ta ngủ, thức dậy, ăn uống, cầu nguyện và làm việc, không phải là khi nào chúng ta muốn mà là đã đến giờ thực hiện.

Điều này đúng không chỉ với thói quen hàng ngày của chúng ta mà còn đúng với các giai đoạn trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta đến trường, chúng ta chuẩn bị cho sự nghiệp, chúng ta gia nhập lực lượng lao động, chúng ta bị ràng buộc với con cái, các khoản thanh toán thế chấp, thanh toán ô tô, và các yêu cầu của gia đình và công việc, không nhất thiết là vì chúng ta luôn cảm thấy thích điều đó, mà bởi vì đó là thời điểm đó trong cuộc đời chúng ta. Việc vui chơi của trẻ em và sự thư giãn khi nghỉ hưu diễn ra trước và sau mùa giải đó.

“Giải trí không phải là đặc ân  
của những người có thời gian,  
mà đúng hơn là đức tính của những người  
dành cho mỗi khoảnh khắc của cuộc đời khoảng thời gian xứng đáng.”

—BR. DAVID STEINDL-RAST

Trong suốt những năm hoạt động năng nổ nhất của cuộc đời, chúng ta được nhắc nhở hàng ngày, đôi khi hàng giờ rằng thời gian đó không phải của riêng chúng ta; chúng ta là những tu sĩ đang thực hành một lối khổ hạnh khắt khe. Không phải lúc nào cũng có thời gian để ngửi hoa, và không phải lúc nào chúng ta cũng nghèo hơn vì điều đó. Chủ nghĩa tu viện có những lợi ích tinh thần riêng của nó. Bị buộc phải làm việc, bị ràng buộc bởi nghĩa vụ, phải dậy sớm, có rất ít thời gian dành cho riêng mình, phải gánh trách nhiệm với con cái và những đòi nợ và thế chấp, phải đi ngủ trong tình trạng kiệt sức sau một ngày làm việc tiếp xúc với đủ hạng người. Nó cũng là một cơ hội để nhận ra rằng thời gian không phải của riêng chúng ta và bất kỳ ai trưởng thành đời sống tâm linh cũng phân biệt giữa thời gian làm việc và ngày Sabát, ngày nghỉ phép là thời gian không bị áp lực.

Điều quan trọng nhất là nhận ra nhiệm vụ và áp lực của mình, tiếng chuông tu viện thực sự giúp chúng ta ngửi thấy mùi hoa, mang lại cho mỗi khoảnh khắc trong cuộc sống của chúng ta khoảng thời gian xứng đáng - và không nhất thiết là thời gian mà tôi muốn dành cho nó.

Chúng ta sẽ tốt hơn trước những yêu cầu mà nhiệm vụ của địa vị xã hội đặt ra trong cuộc sống, bất chấp sự mệt mỏi liên tục. Ngược lại, những người trên thế giới này có đặc ân có tất cả thời gian lại trở nên tồi tệ hơn, mặc dù họ thường xuyên có cơ hội được ngửi hoa. Đây là những bí mật tu viện đáng được biết.

## MƯỜI

### CÂU HỎI THEN CHÓT CỦA CUỘC SỐNG

Cách đây vài năm, trong một lần tĩnh tâm, một thầy già đã chia sẻ với tôi về những thăng trầm của năm mươi năm đời tu. Cuối cùng, thầy nói với tôi: “Hãy cho tôi một số gợi ý về cách tôi nên chuẩn bị cho cái chết! Tôi nên làm gì để khiến bản thân sẵn sàng hơn cho cái chết?”

Độ nặng nề của một câu hỏi như vậy đủ để khiến đe dọa một người có nội tâm sâu hơn tôi và khi được ai đó hỏi hai lần tuổi của bạn mà trái tim của bạn dường như đã có lòng bác ái sâu sắc, đức tin tràn đầy và được xoa dịu một cách tuyệt vời qua nhiều năm cầu nguyện thầm lặng, thì có lẽ câu trả lời tốt nhất là sự im lặng. Tôi không ngại thơ đến mức đưa ra nhiều câu trả lời cho anh ấy, bất chấp sự tin tưởng của anh ấy dành cho tôi.

Nhưng đó là một câu hỏi hay. Chúng ta chuẩn bị chết như thế nào? Chúng ta sống như thế nào để cái chết không đến bất ngờ? Chúng ta làm gì để không rời khỏi thế giới này với quá nhiều công việc còn dang dở?

Điều đầu tiên cần phải nói là bất cứ điều gì chúng ta làm để chuẩn bị cho cái chết là để lại điều không lành mạnh hoặc là điều gì đó khiến chúng ta xa cách hay chia rẽ khi sống với nhau. Chúng ta không chuẩn bị cho cái chết bằng cách rút lui khỏi cuộc sống, không muốn sống. Đói lại là sự thật. Theo cách nói của Chúa Kitô, điều chuẩn bị cái chết cho chúng ta là xúc dầu cho chúng ta, là một lối vào cuộc sống sâu sắc hơn, thân mật hơn, đầy đủ hơn. Chúng ta sẵn sàng cho cái chết bằng cách bắt đầu sống cuộc sống của mình như lẽ ra chúng ta phải sống như vậy từ lâu. Làm sao chúng ta làm việc đó bây giờ?

Nhà thần học và người kể chuyện John Shea từng gợi ý rằng vương quốc thiên đường mở cửa cho tất cả những ai sẵn lòng ngồi lại với tất cả mọi người. Đó là chú thích một dòng dành cho người làm môn đệ. Về bản chất, điều kiện duy nhất để lên thiên đàng là phải có trái tim nhân hậu và sự cởi mở khiến chúng ta có thể ngồi xuống với bất kỳ ai và chia sẻ cuộc sống và cùng ăn một bàn với họ. Nếu điều đó là sự thật thì cách tốt nhất chúng ta có thể chuẩn bị cho cái chết là bắt đầu mở rộng trái tim mình để yêu thương ngày càng rộng rãi hơn, bắt đầu yêu theo cách đưa chúng ta vượt ra ngoài sự hạn hẹp tự nhiên và sự phân biệt đối xử tồn tại trong trái tim chúng ta vì tính khí, vết thương, sự rụt rè, sự thiếu hiểu biết, ích kỷ, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, hoàn cảnh và vị trí của chúng ta trong lịch sử.

Chúng ta chuẩn bị chết bằng cách thúc ép bản thân yêu thương ít hẹp hòi hơn. Theo nghĩa đó, việc sẵn sàng cho cái chết thực sự là một bước vào cuộc sống ngày càng mở rộng.

John Powell, trong cuốn sách Tình yêu vô điều kiện, kể câu chuyện về một chàng trai trẻ sinh viên sắp chết vì ung thư. Trong giai đoạn cuối của bệnh tật, anh đã đến để gặp Powell và nói điều gì đó có tác dụng như thế này:

Thưa cha, có lần cha đã nói với chúng con điều gì đó trong lớp khiến mọi việc trở nên dễ dàng hơn để con chết trẻ. Chàng trai nói: “Trong đời chỉ có hai bị kịch tiềm ẩn và chết trẻ không

phải là một trong số đó. Đây là hai bi kịch: Nếu bạn đi qua cuộc đời mà không yêu và nếu bạn đi qua cuộc đời mà bạn không nói với những người bạn quan tâm và nói rằng bạn yêu họ.”

Khi các bác sĩ nói với con rằng căn bệnh ung thư của con đã đến giai đoạn cuối, con nhận ra mình được yêu thương đến nhường nào. Con đã có thể nói với gia đình con và những người khác rằng họ có ý nghĩa như thế nào đối với con. Con đã bày tỏ tình yêu. Mọi người hỏi con: “Hai mươi bốn tuổi rồi chết sẽ như thế nào?” Con nói với họ: “Chết không tệ lắm đâu. Tốt hơn là sống năm mươi tuổi và chết không có giá trị gì cả!”

Chúng ta chuẩn bị cho cái chết bằng cách yêu thương sâu sắc và bày tỏ tình yêu, sự cảm kích và biết ơn lẫn nhau. Chúa Giêsu đã nói nhiều như vậy. Khi người phụ nữ ở Bê-tha-ni-a đổ một chai dầu thơm hảo hạng lên chân Ngài và dùng tóc mình mà lau (xem Matthêu 26, Maccô 14 và Gioan 12), Ngài nhận thấy về sự bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn sâu xa của bà bằng cách nói: “Hãy để cô ấy yên. Cô đã giữ dầu thơm này là có ý dành cho ngày mai táng Thầy”.

Ý Thầy nói ở đây là gì? không nên hiểu sai một cách ngoạn đạo. Ngài không nói: “Vì Thầy sắp chết, hãy để cô ấy lãng phí dầu thơm này đi!” Đúng hơn là Thầy đang nói: “Vì Thầy sắp chết, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn bởi vì, vào lúc này, Thầy đang thực sự ném trái cuộc sống. Sẽ chết dễ dàng hơn khi người ta được sống trọn vẹn, dù chỉ trong giây lát.”

Điều khiến chúng ta khó chết, ngoài tất cả những bản năng bẩm sinh muốn chúng ta sống, không phải là quá sợ hãi về thế giới bên kia hay thậm chí là sợ rằng có thể không có thế giới bên kia. Điều khiến chúng ta khó chết là vì chúng ta còn quá nhiều việc chưa kết thúc và chúng ta hoàn thành nó bằng cách yêu sâu sắc hơn và thể hiện tình yêu của mình một cách tự do hơn.

Phải chăng vị tu sĩ già đó đã dồn Chúa Giêsu vào góc và hỏi Người câu hỏi tương tự như ông ta đã hỏi tôi, tôi nghi ngờ Chúa Giêsu có thể đã nói:

Hãy chuẩn bị cho cái chết bằng cách sống trọn vẹn hơn ngay bây giờ.

Hãy yêu thương sâu sắc hơn,

ít phân biệt đối xử hơn,

triu mến hơn và biết ơn hơn.

Nói với những người thân thiết rằng bạn yêu họ và cái chết sẽ không bao giờ tóm được bạn như kẻ trộm rình trong đêm.

## **GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ**

RONALD ROLHEISER, OMI, là chuyên gia trong lĩnh vực tâm linh và thần học hệ thống. Chuyên mục thường xuyên của ngài trên tờ Catholic Herald được giới thiệu trên các tờ báo ở năm quốc gia khác nhau. Ngài là tác giả của nhiều cuốn sách, trong đó có những cuốn sách bán chạy nhất như Khát khao nên thánh, Ngọn lửa thiêng, Trái tim bồn chồn, Bị lãng quên giữa đám hoa huệ, bị bầm tím và tổn thương. Ngài sống ở San Antonio, Texas, là hiệu trưởng Trường Hiến sĩ thần học.

## **GIỚI THIỆU VỀ IN ẤN**

---

i